



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr- XMHM-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên ngày 25/4/2025;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (kèm theo chi tiết những nội dung sửa đổi, bổ sung).

Điều lệ tổ chức và hoạt động sau sửa đổi của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Trung Kiên

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM HOÀNG MAI

ĐIỀU LỆ 2025	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 2026	CĂN CỨ PHÁP LÝ
điểm c khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	<u>Sửa đổi như sau:</u> điểm c khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung;	Bảo đảm áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành
điểm d khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	<u>Sửa đổi như sau:</u> điểm d khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung;	Bảo đảm áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành
khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<u>Bổ sung điểm r vào sau điểm q khoản 1 Điều 1 như sau:</u> khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ r) “Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp” là Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung;	Bảo đảm áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành
khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<u>Bổ sung điểm s vào sau điểm r khoản 1 Điều 1 như sau:</u> khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ s) “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.	Chuẩn hóa thuật ngữ, bảo đảm thống nhất trong việc áp dụng
khoản 3 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Tân Tiến, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	<u>Sửa đổi như sau:</u> khoản 3 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Tân Tiến, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Do thay đổi địa giới hành chính (sáp nhập phường/xã)

khoản 4 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện tại, Công ty có các chi nhánh và văn phòng đại diện như sau: a) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Tiêu thụ - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Tân Tiến, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An b) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Ban Đầu tư Xây dựng. - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Tân Tiến, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	<u>Sửa đổi như sau:</u> khoản 4 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện tại, Công ty có các chi nhánh và văn phòng đại diện như sau: a) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Tiêu thụ - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Tân Tiến, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An b) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Ban Đầu tư Xây dựng. - Địa chỉ trụ sở chính: Khối Tân Tiến, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Do thay đổi địa giới hành chính (sáp nhập phường/xã)
điểm c khoản 2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này.	<u>Sửa đổi như sau:</u> điểm c khoản 2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.	Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng, sản xuất vôi, sản xuất thạch cao	2394 (Chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022

Sửa đổi, bổ sung như sau:**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng, sản xuất vôi, sản xuất thạch cao	2394 (Chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022

- Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

- Bổ sung theo định hướng phát triển của Công ty.

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng	3290	9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng	3290
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659	10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các tòa nhà, Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, Uốn thép, Xây dựng và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390	11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các tòa nhà, Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, Uốn thép, Xây dựng và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
12	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	12	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Xây dựng công trình đường sắt	4211	15	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16	Xây dựng công trình đường bộ	4212	16	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Xây dựng nhà để ở	4101	18	Xây dựng nhà để ở	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102	19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Thu gom rác thải không độc hại	3811	20	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21	Thu gom rác thải độc hại	3812	21	Thu gom rác thải độc hại	3812
22	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	22	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
23	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	23	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
24	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	24	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990	25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
26	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	26	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28	Bốc xếp hàng hóa	5224	28	Bốc xếp hàng hóa	5224
29	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	29	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30	Xây dựng công trình điện	4221	30	Xây dựng công trình điện	4221

<table border="1"> <tr> <th>TT</th><th>Ngành nghề kinh doanh</th><th>Mã ngành</th></tr> <tr> <td>31</td><td>Sản xuất điện</td><td>3511</td></tr> </table>	TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	31	Sản xuất điện	3511	<table border="1"> <tr> <th>TT</th><th>Ngành nghề kinh doanh</th><th>Mã ngành</th></tr> <tr> <td>31</td><td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</td><td>3511</td></tr> <tr> <td>32</td><td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</td><td>3512</td></tr> <tr> <td>33</td><td>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</td><td>7730</td></tr> </table>	TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	31	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	32	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512	33	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành																		
31	Sản xuất điện	3511																		
TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành																		
31	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511																		
32	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512																		
33	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730																		
điểm s khoản 2 Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	<u>Sửa đổi như sau:</u> điểm s khoản 2 Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025																		
khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	<u>Sửa đổi như sau:</u> khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025																		
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<u>Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 26 như sau:</u> Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 7. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025																		

khoản 3 Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<u>Sửa đổi như sau:</u> khoản 3 Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<u>Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 42 như sau:</u> Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Khoản 83 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025
điểm c khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận c) Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.	<u>Sửa đổi như sau:</u> điểm c khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận c) Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ.	Điểm a khoản 2 Điều 25 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15
điểm d khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận d) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.	<u>Sửa đổi như sau:</u> điểm d khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận d) Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi để chi cho công tác khen thưởng, hoạt động phúc lợi của người lao động, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác theo Điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.	Điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025

Điều 46. Phân phối lợi nhuận	<u>Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 Điều 46. Phân phối lợi nhuận như sau:</u> đ) Trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.	Điểm c khoản 2 Điều 25 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15
--	---	--